TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 124/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Thủy, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L1 HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị V**,** sinh năm 1981.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn T,sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Xóm Mền 2, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Duy B, chức vụ: Phó giám đốc.

2. Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn M, Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 59; Điều 60; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị V và anh Bùi Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung*:* Chị Quách Thị V và anh Bùi Văn T thống nhất thỏa thuận:

Giao các cháu Bùi Việt H, sinh ngày 07/7/2002 và Bùi Khánh L1, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Quách Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu L1 đủ 18 tuổi.

Giao các cháu Bùi Thị Phương L2, sinh ngày 15/5/2004 và Bùi Thị Phương L3, sinh ngày 14/11/2007 cho anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L2, cháu L3 đủ 18 tuổi.

Hai bên chị Quách Thị V và anh Bùi Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quách Thị V, anh Bùi Văn T đều không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung*:* Chị Quách Thị V; anh Bùi Văn T thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể:

Anh Bùi Văn T toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt khối tài sản chung của vợ chồng gồm:

- 01 mảnh đất thổ cư diện tích 778,8m^2 thửa đất số 15, tờ bản đồ số 29 tại xóm Mền 2, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Văn T và bà Quách Thị V số sổ BL 557741do Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 31/12/2013cùng toàn bộ tài sản, công trình xây dựng trên đất.

- 01mảnh đất rừng diện tích 4.303m^2 thửa đất số 498, tờ bản đồ số 1 tại xóm Mền 2, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Văn T và bà Quách Thị V số sổ BS 126472 do Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 31/12/2013 cùng cây keo đã trồng 02 năm tuổi trên đất.

Anh Bùi Văn T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản chung của vợ chồng cho chị Quách Thị V số tiền là 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*).

2.3. Về công nợ chung: Chị Quách Thị V; anh Bùi Văn T; đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; đại diện Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cùng thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể:

- Chị Quách Thị V có trách nhiệm thanh toán:

1. Trả cho: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày

21/3/2019 là 197.132.359đ (*Một trăm chín mươi bảy triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi chín đồng*) và lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể: *(Hợp đồng số: 3008LAV201603804 ngày 15/12/2016; kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng điều chỉnh hợp đồng tín dụng số: 3008LAV201800516/PLHĐ và hợp đồng tín dụng số: 3008LAV201502398 ngày 23/10/2015, kèm theo Sổ vay vốn BK 185280 ngày 23/10/2015)* đã ký kết.

2. Trả cho: Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền vay là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh theo hợp đồng (sổ vay vốn) đã ký kết ngày 10/3/2018.

- Anh Bùi Văn T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền vay là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) và lãi phát sinh. theo hợp đồng (sổ vay vốn) đã ký kết ngày 25/2/2011.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đồng ý thu hồi nợ từ chị Quách Thị V và anh Bùi Văn T.

2.4. **Về án phí***:* Chị Quách Thị V và anh Bùi Văn T thuộc hộ nghèo đã có đơn và được xét miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự. Nay chị Quách Thị V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.300.000^{đ} (*Bảy triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000393 ngày 08/3/2019 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Anh Bùi Văn T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000^{đ} (*Bảy triệu đồng*) theo biên lai thu số 0005897 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND h.Yên Thủy;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Các đương sự;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương